

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 18/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Đức N; Sinh ngày: 09/10/1990; Trú tại: Tổ 8, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Đức H và bà Phan Thị B (đã chết); Vợ: Dương Thị Hằng N, và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/11/2018 đến ngày 30/11/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 11, ngõ 11, tổ 3, phường H, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986; Địa chỉ: số nhà 64, đường D, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh Dương Thế Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn Quang Phú, xã Thạch C, Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh Đinh Quốc Huy, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm 12, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Anh Dương Chí H, sinh năm 1991; Địa chỉ: khối phố 5, phường Thạch Q, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ 3, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, , đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm Hạ, xã T, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

8. Chị Dương Thị Hằng N, sinh năm 1995; Địa chỉ: số 287, đường N, TP Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1964; Địa chỉ: tổ 10, phường B, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Vũ T, sinh năm 1990; Địa chỉ: số nhà 207, đường T, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Đậu Thanh T, sinh năm 1995; Địa chỉ: số nhà 12, ngõ 7, đường X, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Bùi Đức N bắt đầu kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại số 389, đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 29/5/2018, N thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nam Huỳnh (sau đây viết tắt là Công ty TNHH MTV Nam Huỳnh) do Nam làm Giám đốc có địa chỉ tại 02 cơ sở là số 287 và số 389 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh với ngành nghề kinh doanh dịch vụ tài chính, cầm đồ. Quá trình hoạt động, Bùi Đức N thuê Đậu Thanh T và Trần Vũ T trông coi, bảo vệ Công ty và báo cho N biết khi có khách đến giao dịch. Còn hoạt động kinh doanh trong việc cho vay, tính lãi suất, nhận tiền đều do Bùi Đức N quyết định và thực hiện. Để thuận tiện trong quản lý, điều hành Nam đã sử dụng website “ag.mecash.vn” quản lý tài chính và dữ liệu khách hàng. Thông tin đăng nhập vào tài khoản gồm tên đăng nhập “congtynamhuynh389”, mật khẩu “Phat345607” với các thông tin khách hàng vay hiển thị theo thứ tự từ trái qua phải là: mã hợp đồng, tên khách hàng, số điện thoại, số tiền vay, lãi suất vay, ngày vay, ngày hết hạn, ghi chú vay, đã đóng lãi đến ngày, tiền lãi đã đóng, ngày đóng lãi tiếp theo.

Từ tháng 5/2018 đến tháng 6/2018, Bùi Đức N đã cho 04 người vay tiền với mức lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương với 0,3%/1 ngày = 9%/1 tháng = 109,5%/1 năm, mức lãi suất này cao hơn gấp 5 lần (**5,475 lần**) của mức lãi suất cho vay tối đa được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (quy định là 20%/năm), thu lợi bất chính số tiền **95.630.000 đồng. Trong đó có 01 người vay 100.000.000 đồng, Bùi Đức Nam đã thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng, Cụ thể như sau:**

- Ngày 03/6/2018, anh Nguyễn Trường A vay của Bùi Đức N 50.000.000 đồng, cộng với số tiền 50.000.000 đồng vay trước đó, tổng cộng Bùi Đức N cho anh A vay 100.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng /1.000.000 đồng/01 ngày. Bùi Đức N yêu cầu anh Nguyễn Trường A 30 ngày đóng lãi một lần với số tiền lãi hàng tháng (30 ngày) là 9.000.000 đồng (tương đương 300.000 đồng/1 ngày). Tính từ ngày 03/6/2018 đến ngày 30/10/2018, anh Nguyễn Trường A

đã thanh toán cho Bùi Đức N 05 tháng (150 ngày) tiền lãi tổng số tiền 45.000.000 đồng. Khoản tiền vay, trả lãi này được Bùi Đức N nhập vào tài khoản quản lý với mã hợp đồng là TC- 89. Theo quy định của pháp luật dân sự, số tiền lãi tối đa mà Bùi Đức N được phép thu của anh Nguyễn Trường An trong trường hợp này là $100.000.000 \text{ (đồng)} \times 547,95 \text{ đồng (mức lãi suất tối đa theo ngày mà pháp luật dân sự cho phép)} \times 150 \text{ ngày} = \mathbf{8.218.000 \text{ đồng}}$. Như vậy, số tiền mà Bùi Đức N đã thu lợi bất chính từ việc thu tiền lãi của anh Nguyễn Trường A là 45.000.000 đồng - 8.218.000 đồng = **36.782.000** . 100.000.000 đồng tiền gốc anh A chưa trả.

- Ngày **18/5/2018**, anh Nguyễn Ngọc H thông qua anh Nguyễn Trường A vay của Bùi Đức N 50.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (**tương đương** với số tiền lãi 4.500.000 đồng/30 ngày = 150.000 đồng/1 ngày). Tính từ ngày 18/5/2018 đến ngày **13/11/2018**, anh Nguyễn Ngọc H đã thanh toán cho Bùi Đức N 06 tháng (180 ngày) tiền lãi với tổng số tiền lãi là 27.000.000 đồng . Khoản tiền vay, trả lãi này được Bùi Đức N nhập vào tài khoản quản lý với mã hợp đồng là TC- 62. Theo quy định của pháp luật dân sự, số tiền lãi tối đa mà Bùi Đức N được phép thu của anh Nguyễn Ngọc H trong trường hợp này là $50.000.000 \text{ (đồng)} \times 547,95 \text{ đồng (mức lãi suất tối đa theo ngày mà pháp luật dân sự cho phép)} \times 180 \text{ ngày} = \mathbf{4.932.000 \text{ đồng}}$. Như vậy, số tiền mà Bùi Đức N đã thu lợi bất chính từ việc thu tiền lãi của anh Nguyễn Ngọc H là 27.000.000 đồng - 4.932.000 đồng = **22.068.000** đồng. H đã trả 50.000.000 đồng tiền gốc.

- Ngày 04/6/2018, anh Dương Thế Đ vay của Bùi Đức N 50.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (**tương đương** với số tiền lãi 4.500.000 đồng/30 ngày = 150.000 đồng/1 ngày). Tính từ ngày 04/6/2018 đến ngày **31/10/2018**, anh Dương Thế Đ đã thanh toán cho Bùi Đức N 05 tháng (150 ngày) tiền lãi với tổng số tiền lãi là 22.500.000 đồng. Khoản tiền vay, trả lãi này được Bùi Đức N nhập vào tài khoản quản lý với mã hợp đồng là TC- 93. Theo quy định của pháp luật dân sự, số tiền lãi tối đa mà Bùi Đức N được phép thu của anh Dương Thế Đ trong trường hợp này là $50.000.000 \text{ (đồng)} \times 547,95 \text{ đồng (mức lãi suất tối đa theo ngày mà pháp luật dân sự cho phép)} \times 150 \text{ ngày} = \mathbf{4.110.000 \text{ đồng}}$. Như vậy, số tiền mà Bùi Đức N đã thu lợi bất chính từ việc thu tiền lãi của anh Dương Thế Đ là 22.500.000 đồng – 4.110.000 đồng = **18.390.000** đồng. Đ đã trả 50.000.000 đồng tiền gốc.

- Ngày 05/6/2018, anh Đinh Quốc H vay của Bùi Đức N 50.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (**tương đương** với số tiền lãi là 4.500.000 đồng/30 ngày = 150.000 đồng/1 ngày). Tính từ ngày 05/6/2018 đến ngày **01/11/2018**, anh Đinh Quốc Huy đã thanh toán cho Bùi Đức N 05 tháng (150 ngày) tiền lãi với tổng số tiền lãi là 22.500.000 đồng. Khoản tiền vay, trả lãi này được Bùi Đức N nhập vào tài khoản quản lý với mã hợp đồng là TC- 106. Theo quy định của pháp luật dân sự, số tiền lãi tối đa mà Bùi Đức N được phép thu của anh Đinh Quốc H trong trường hợp này là $50.000.000 \text{ (đồng)} \times 547,95 \text{ đồng (mức lãi suất tối đa theo ngày mà pháp luật dân sự cho phép)} \times 150 \text{ ngày} = \mathbf{4.110.000 \text{ đồng}}$. Như vậy, số tiền mà Bùi Đức N đã thu lợi bất chính từ

việc thu tiền lãi của anh Dương Thế Đ là 22.500.000 đồng – 4.110.000 đồng = **18.390.000** đồng. H đã trả 50.000.000 đồng tiền gốc.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 30/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Bùi Đức N về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Tịch thu 95.000.000 đồng tiền cho vay nặng lãi. Buộc Nguyễn Trường A trả lại cho bị cáo 100.000.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ tháng 5/2018 đến tháng 6/2018, Bùi Đức N đã cho anh Nguyễn Trường A, anh Nguyễn Ngọc H, anh Dương Thế Đ, anh Đinh Quốc H vay tổng số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất 109,5%/năm, theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì bị cáo cho vay theo lãi suất cao gấp trên 5 lần, thu lợi bất chính số tiền 95.630.000 đồng. Trong đó, cho anh Nguyễn Trường A vay 100.000.000 đồng, thu lợi bất chính 36.782.000 đồng; cho anh Nguyễn Ngọc H vay 50.000.000 đồng, thu lợi bất chính 22.068.000 đồng; cho anh Dương Thế Đ vay 50.000.000 đồng, thu lợi bất chính 18.390.000 đồng; cho anh Đinh Đức H vay 50.000.000 đồng, thu lợi bất chính 18.390.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Bùi Đức N phạm tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Thành khẩn khai báo"; "đầu thú" theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn mang tính bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nhằm mục đích giáo dục, trừng phạt bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt nên xử phạt tiền cao là phù hợp.

[5] Đối với việc Bùi Đức N cho 04 người khác vay với mức lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày gồm: Nguyễn Việt T và người đàn ông tên H nhưng chưa thu lãi; một người tên T cháu và một người tên T bị a đều chưa xác định nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ để kết luận.

[6] Đối với việc Nam cho anh Nguyễn Đình L và anh Nguyễn Công L vay số tiền 100.000.000 đồng với mức lãi suất 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*trương đương với $0.25\%/ngày = 7,5\%/tháng = 91,25\%/năm$*) thì mức lãi suất này gấp 4,5625 lần so với mức lãi suất vay cao nhất mà Bộ luật Dân sự quy định ($20\%/năm$). Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh hiện nay Lộc đi khỏi địa phương, không lấy được lời khai của L. Hành vi này của Bùi Đức N được Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này Dương Chí H cho Bùi Đức Nam vay 500.000.000 đồng và N đã sử dụng để cho người khác vay. Tuy nhiên, Dương Chí H không biết Bùi Đức N vay tiền của mình để cho vay nặng lãi nên không có căn cứ để xử lý. Đậu Thanh T, Trần Vũ T là những nhân viên của cơ sở dịch vụ tài chính Nam Huỳnh, nhưng Đậu Thanh T, Trần Vũ T chỉ có nhiệm vụ trông coi cơ sở, khi có khách đến liên hệ thì báo lại cho Bùi Đức N còn việc Bùi Đức N cho khách hàng vay bao nhiêu, mức lãi suất như thế nào Đậu Thanh T, Trần Vũ T đều không biết. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[8]. Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về hình phạt cần xử mức án phù hợp.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trường n, anh Nguyễn Ngọc H, anh Dương Thế Đ và anh Đình Quốc H, Nguyễn Đình L đều không yêu cầu Bùi Đức N trả lại số tiền thu lợi bất chính, miễn xét.

[10]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc Bùi Đức N cho Nguyễn Tường A, Nguyễn Ngọc H, Dương Thế Đ, Dương Quốc H vay tổng cộng 250.000.000 đồng là công cụ phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. H, Đ, H đã trả 150.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo nên tịch thu tại Bùi Đức N. Nguyễn Trường A vay của bị cáo Bùi Đức N 100.000.000 đồng chưa trả nên cần truy thu tại Nguyễn Trường A 100.000.000 đồng.

- Đối với 95.630.000 đồng tiền lãi suất Bùi Đức N thu của Nguyễn Trường A 36.782.000 đồng, Nguyễn Ngọc H 22.068.000 đồng, Dương Thế Đ 18.390.000 đồng, Đinh Quốc H 18.390.000 đồng vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là tiền thu lợi bất chính, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với khoản mức lãi suất 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tương đương với 0,25 %/ngày = 7,5%/ tháng = 91,25%/ năm*) thì mức lãi suất này gấp 4,5625 lần chưa cấu thành tội phạm là quan hệ dân sự giữa người vay và bị cáo, sau này có tranh chấp giải quyết bằng vụ án khác.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 99.365.000 đồng (*Chín mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Hồng V, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng V là phù hợp.

- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu BENQ màu đen, ở mặt trước màn hình có chữ “W2470” và “HDMI”; 01 (một) bàn phím nhãn hiệu COOLER PLUS màu đen, các phím điều hướng (mũi tên) và các phím W, A, S, D màu xanh da trời; 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu NEWMEN màu đen tím; 01 (một) bộ phát wifi màu trắng nhãn hiệu IGATE và VNPT; 01 (một) máy tính để bàn màu đen, trên thùng máy có ghi chữ “Nam bd”; 01 (một) máy in nhãn hiệu CANON LBP3300 màu trắng, xám; 01 (một) máy đếm tiền nhãn hiệu SILICON màu vàng đồng là công cụ phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 3002111871, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 5 năm 2018, căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) file dữ liệu trích xuất từ máy tính cá nhân của Bùi Đức N tại số nhà 287 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là danh sách khách hàng vay tiền tại cơ sở dịch vụ tài chính Nam Huỳnh được lưu giữ tại một USB có đặc điểm là USB nhãn hiệu SanDisk màu đỏ đen, có dung lượng 8GB; 01 (một) mẫu Giấy vay tiền, căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Số tiền đang tạm giữ trong tài khoản tạm giữ vật chứng Công an tỉnh Hà Tĩnh là 276.625.000 đồng, căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11.] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Bùi Đức N** phạm tội “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**”.

Xử phạt: **Bùi Đức N 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).**

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc và tiền thu lợi bất chính tại Bùi Đức Nam tổng cộng 245.630.000đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

- Truy thu tại anh Nguyễn Trường A 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 106; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu BENQ màu đen, ở mặt trước màn hình có chữ “W2470” và “HDMI”; 01 (một) bàn phím nhãn hiệu COOLER PLUS màu đen, các phím điều hướng (mũi tên) và các phím W, A, S, D màu xanh da trời; 01 (một) chuột máy tính nhãn hiệu NEWMEN màu đen tím; 01 (một) bộ phát wifi màu trắng nhãn hiệu IGATE và VNPT; 01 (một) máy tính để bàn màu đen, trên thùng máy có ghi chữ “Nam bd”; 01 (một) máy in nhãn hiệu CANON LBP3300 màu trắng, xám; 01 (một) máy đếm tiền nhãn hiệu SILICON màu vàng đồng.

- Trả lại cho Bùi Đức N 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 3002111871, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 5 năm 2018.

- 01 (một) file dữ liệu trích xuất từ máy tính cá nhân của Bùi Đức N tại số nhà 287 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Du, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là danh sách khách hàng vay tiền tại cơ sở dịch vụ tài chính Nam Huỳnh được lưu giữ tại một USB có đặc điểm là USB nhãn hiệu SanDisk màu đỏ đen, có dung lượng 8GB; 01 (một) mẫu Giấy vay tiền tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 276.625.000 đồng của Bùi Đức N (có trong tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Bùi Đức N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- CQCSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Đức Chính